

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4432/PBHC-ATSKMT
V/v báo cáo tình hình tai nạn lao động
cấp cơ sở 6 tháng đầu năm 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tp.HCM;
Số 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM.
Fax: (84-08) 3829 4032

Thực hiện Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ban hành ngày 15/5/2016 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP kính báo cáo tình hình tai nạn lao động như file đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Ban TCNS&ĐT (để p/h);
- Ban TT&TT (để p/h);
- Lưu: VT, ATSKMT (NCP);

Đính kèm:

Báo cáo tình hình TNLD.



Từ Cường



BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ
Kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

Đơn vị báo cáo: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- CTCP/ Khối Văn phòng

Địa chỉ: 43-Mạc Đĩnh Chi- Phường Đa Kao- Quận 1- TpHCM Mã huyện, quận¹:

7	6	0	
---	---	---	--

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2019

Thuộc loại hình cơ sở²(doanh nghiệp): Công ty Cổ phần nhà nước Mã loại hình cơ sở:

1	3	1	
---	---	---	--

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Lĩnh vực sản xuất chính của cơ sở: Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ Mã lĩnh vực:

2	0	1	2
---	---	---	---

Tổng số lao động của cơ sở: 299 người, trong đó nữ: 105 người

Tổng quỹ lương: 19,8 tỷ đồng

I. Tình hình chung tai nạn lao động

Tên chỉ tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLĐ theo mức độ thương tật											
		Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)								
		Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng		
					Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1. Tai nạn lao động		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1. Phân theo nguyên nhân xảy ra TNLĐ⁴													
a. Do người sử dụng lao động													
Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Không có phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổ chức lao động chưa hợp lý		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Không có quy trình an toàn hoặc biện pháp làm việc an toàn		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Điều kiện làm việc không tốt		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b. Do người lao động													
Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



c. Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kê đến												
1. 2. Phân theo yếu tố gây chấn thương ⁵	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
...												
1.3. Phân theo nghề nghiệp ⁶	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
....												
2. Tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ	0	0	0	0	X	0	X	0	X	0	X	
3. Tổng số (3=1+2)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

II. Thiệt hại do tai nạn lao động:

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian điều trị	Bồi thường /Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6
0	0	0	0	0	0

